ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI GIAN HỌC TẬP VÀ GIẢNG DẠY

SÁNG			CHIỀU			TỐI		
Tiết	**Thời gian học**	**Nghỉ**	**Tiết**	**Thời gian học**	**Nghỉ**	**Tiết**	**Thời gian học**	**Nghỉ**
1	07h00’ ÷ 07h50’	10’	7	13h00’ ÷ 13h50’	10’	13	19h00’ ÷ 19h50’	10’
2	08h00’ ÷ 08h50’	10’	8	14h00’ ÷ 14h50’	10’	14	20h00’ ÷ 20h50’	
3	09h00’ ÷ 09h50’	10’	9	15h00’ ÷ 15h50’	10’			
4	10h00’ ÷ 10h50’	10’	10	16h00’ ÷ 16h50’	10’			
5	11h00’ ÷ 11h50’	10’	11	17h00’ ÷ 17h50’	10’			
6	12h00’ ÷ 12h50’	10’	12	18h00’ ÷ 18h50’	10’			

Ghi chú: Áp dụng thống nhất đối với cả giờ học tại giảng đường, tại phòng máy tính, phòng thí nghiệm.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1. THỜI KHÓA BIỂU VÀ DANH SÁCH LỚP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo CV số: /ĐT ngày tháng năm 2023 của trường Đại học Công nghệ)

1. CN5 - Công nghệ kỹ thuật xây dựng – Lớp số 1

1.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 5	80	TS.GVC. Nguyễn Thị Lan	4	1-2	308-GĐ2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 11	80	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	3	7-8	101-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 11	40	ThS. Ngô Đình Đạt	5	7-8	310-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 11	40	ThS. Ngô Đình Đạt	5	9-10	310-GĐ2	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 11	80	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	3	9-10	101-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 11	40	ThS. Vũ Minh Anh	7	1-2	203-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 11	40	ThS. Vũ Minh Anh	7	3-4	203-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 11	80	TS. Trần Mậu Danh	4	3-4	308-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4, 6, 10)	3	INT1007 11	80	ThS. Ngô Đình Đạt	7	5-6	310-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 11	40	ThS. Ngô Đình Đạt	6	7-9	PM202-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 11	40	ThS. Ngô Đình Đạt	6	7-9	PM202-G2	2
CTE2016	Hóa đại cương	2	CTE2016 1	80	TS. Nguyễn Văn Hùng	4	7-9	308-GĐ2	CL

1.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
1	23021053	Đào Minh An	24/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
2	23021056	Ngô Thái An	10/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
3	23021059	Đinh Hoàng Anh	08/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
4	23021062	Vũ Đức Anh	15/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
5	23021065	Đặng Quốc Bảo	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
6	23021068	Đỗ Thanh Bình	01/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
7	23021071	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	QH-2023-I/CQ-XD1	1
8	23021074	Lê Văn Cường	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
9	23021077	Nguyễn Cao Cường	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
10	23021080	Vũ Hồng Cường	14/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
11	23021083	Cao Ngọc Danh	15/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
12	23021086	Hà Trần Anh Dũng	02/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
13	23021089	Trần Văn Dũng	20/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
14	23021092	Trần Khánh Duy	05/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
15	23021095	Văn Tiến Dương	17/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
16	23021098	Nguyễn Tiến Đạt	12/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
17	23021101	Lê Trung Đức	11/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
18	23021104	Vương Mạnh Đức	03/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
19	23021107	Đồng Văn Hải	16/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
20	23021110	Nguyễn Đức Hậu	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
21	23021113	Luyện Văn Hiếu	10/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
22	23021116	Vũ Xuân Hiếu	09/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
23	23021119	Lê Huy Hoàng	18/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
24	23021122	Hoàng Văn Hùng	09/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
25	23021125	Trần Mạnh Hùng	06/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
26	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	24/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
27	23021131	Nguyễn Quang Khải	30/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
28	23021134	Đinh Nguyễn Tùng Khánh	19/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
29	23021137	Nguyễn Trường Lâm	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
30	23021140	Trần Hải Linh	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
31	23021143	Phí Đức Long	28/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
32	23021146	Nguyễn Hữu Luân	07/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
33	23021149	Hoàng Minh	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
34	23021152	Nguyễn Tiến Minh	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
35	23021155	Bùi Tuấn Nam	29/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
36	23021158	Nguyễn Thế Nam	18/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
37	23021164	Nguyễn Đình Minh Nhật	11/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
38	23021161	Hoàng Hải Ninh	06/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	1
39	23021167	Đặng Nhật Quang	04/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
40	23021170	Lương Văn Quân	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
41	23021173	Nguyễn Phú Sang	08/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
42	23021176	Nguyễn Đức Tâm	17/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
43	23021191	Nguyễn Ngô Thành	02/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
44	23021194	Thái Khắc Thắng	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
45	23021197	Nguyễn Thu Thủy	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
46	23021179	Nguyễn Công Tiến	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
47	23021182	Ngô Minh Toàn	18/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
48	23021185	Trịnh Khánh Toàn	06/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
49	23021200	Phan Mạnh Trung	04/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
50	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	14/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
51	23021203	Lê Hữu Vũ	26/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD1	2
52	23021054	Đào Minh An	30/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
53	23021057	Bùi Quang Anh	06/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
54	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
55	23021063	Vũ Đình Bách	29/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
56	23021066	Đàm Xuân Bắc	07/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
57	23021069	Nguyễn Thanh Bình	02/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
58	23021081	Khương Minh Chiến	27/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
59	23021072	Phạm Lê Chí Công	19/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
60	23021075	Lê Việt Cường	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
61	23021078	Nguyễn Mạnh Cường	18/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
62	23021084	Nguyễn Quang Diệu	28/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
63	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	19/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
64	23021090	Bùi Quang Duy	26/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
65	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
66	23021096	Nguyễn Hoàng Đạt	14/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
67	23021099	Vũ Tiến Đạt	08/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
68	23021102	Nguyễn Hoàng Đức	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
69	23021105	Trần Hoàng Giang	25/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
70	23021108	Nguyễn Minh Hải	07/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
71	23021111	Nguyễn Hoàng Hiệp	04/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
72	23021114	Lương Trung Hiếu	12/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
73	23021117	Trần Thị Hoa	29/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
74	23021120	Đinh Văn Hội	09/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
75	23021123	Lưu Vũ Duy Hùng	16/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2
76	23021126	Đỗ Quang Huy	03/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	2

2. CN5 - Công nghệ kỹ thuật xây dựng – Lớp số 2

2.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	PHI1002 6	80	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	5	7-8	101-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 12	80	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	5	9-10	101-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 12	40	KS. Phạm Đình Nguyện	7	8-9	306-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 12	40	KS. Phạm Đình Nguyện	7	10-11	306-GĐ2	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 12	80	TS. Vũ Thị Thùy Anh	3	9-10	103-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 12	40	TS. Vũ Thị Thùy Anh	4	3-4	312-GĐ2	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 12	40	TS. Vũ Thị Thùy Anh	4	5-6	312-GĐ2	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 12	80	TS. Trần Mậu Danh	4	1-2	309-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 12	80	ThS. Ngô Đình Đạt	7	5-6	310-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 12	40	ThS. Ngô Đình Đạt	6	10-12	PM202-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7, 9, 13)	3	INT1007 12	40	ThS. Ngô Đình Đạt	6	10-12	PM202-G2	2
CTE2016	Hóa đại cương	2	CTE2016 2	80	TS. Nguyễn Văn Hùng	6	4-6	3-G3	CL

2.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
1	23021132	Phạm Tuấn Khanh	26/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
2	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
3	23021129	Hà Hoàng Anh Kiệt	25/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
4	23021138	Phạm Tùng Lâm	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
5	23021141	Chu Thành Long	21/08/2004	QH-2023-I/CQ-XD2	1
6	23021144	Dương Văn Lộc	14/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
7	23021147	Nguyễn Văn Mạnh	24/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
8	23021150	Mai Văn Minh	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
9	23021153	Tô Thành Minh	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
10	23021156	Đào Văn Nam	03/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
11	23021159	Nguyễn Xuân Nam	20/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
12	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	31/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
13	23021165	Lê Tuấn Phong	08/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
14	23021168	Cấn Minh Quân	10/02/2004	QH-2023-I/CQ-XD2	1
15	23021171	Nguyễn Trương Trung Quân	18/11/2004	QH-2023-I/CQ-XD2	1
16	23021174	Đặng Thái Sơn	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
17	23021177	Nguyễn Minh Tâm	05/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
18	23021192	Hà Minh Thắng	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
19	23021195	Nguyễn Đình Thông	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
20	23021198	Nguyễn Đắc Thực	05/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
21	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	11/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
22	23021183	Phạm Công Toàn	21/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
23	23021186	Hoàng Quốc Toản	04/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
24	23021201	Nguyễn Văn Trường	02/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
25	23021189	Đỗ Đình Tuyên	17/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD2	1
26	23021055	Lưu Quốc An	18/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
27	23021058	Đặng Việt Anh	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
28	23021061	Nguyễn Thế Anh	18/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
29	23021064	Đào Duy Bảo	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
30	23021067	Nguyễn Xuân Bắc	14/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
31	23021070	Nguyễn Xuân Cẩn	14/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
32	23021082	Nguyễn Công Chính	15/05/2002	QH-2023-I/CQ-XD3	1
33	23021073	Dương Quốc Cường	15/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
34	23021076	Nguyễn Anh Cường	28/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
35	23021079	Tô Duy Cường	21/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
36	23021085	Đinh Hoàng Dũng	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
37	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	29/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
38	23021091	Phạm Đức Duy	03/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	1
39	23021094	Đào Nhật Dương	26/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
40	23021097	Nguyễn Phong Đạt	18/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
41	23021100	Cù Anh Đức	19/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
42	23021103	Vũ Anh Đức	01/06/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
43	23021106	Đào Việt Hà	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
44	23021109	Dương Nhật Hào	07/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
45	23021112	Hà Chí Hiếu	06/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
46	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
47	23021118	Đào Thịnh Hoàng	27/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
48	23021121	Đinh Thị Huế	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
49	23021124	Quàng Mạnh Hùng	29/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
50	23021127	Phan Đăng Huy	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
51	23021133	Dương Quốc Khánh	08/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
52	23021136	Trần Duy Khánh	09/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
53	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	01/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
54	23021139	Nguyễn Huyền Linh	28/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
55	23021142	Nguyễn Thế Long	22/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
56	23021145	Phạm Đình Lợi	09/05/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
57	23021148	Hoàng Bình Minh	30/03/2004	QH-2023-I/CQ-XD3	2
58	23021151	Nguyễn Bách Vũ Minh	05/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
59	23021154	Trần Nhật Minh	13/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
60	23021157	Đỗ Trọng Nam	15/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
61	23021160	Sái Hải Nam	15/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
62	23021163	Vũ Trọng Nghĩa	21/03/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
63	23021166	Nguyễn Trường Phước	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
64	23021169	Hoàng Anh Quân	04/09/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
65	23021172	Vũ Phạm Anh Quân	16/02/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
66	23021175	Nguyễn Duy Sơn	22/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
67	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	09/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
68	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	02/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
69	23021196	Bùi Như Thuần	07/04/2004	QH-2023-I/CQ-XD3	2
70	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	13/11/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
71	23021181	Lê Doãn Khánh Toàn	16/12/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
72	23021184	Từ Minh Toàn	18/08/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
73	23021199	Trần Khắc Trọng	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
74	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	17/07/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2
75	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-XD3	2

3. CN10 – Công nghệ nông nghiệp

3.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
AGT2001	Thực vật, động vật và vi sinh vật học	3	AGT2001 1	70	TS. Hà Thị Quyến TS. Trần Đăng Khoa TS. Chu Đức Hà	3	10-12	211-GĐ3	CL
AGT2001	Thực vật, động vật và vi sinh vật học (học tuần 9, 11)	3	AGT2001 1	23	TS. Hà Thị Quyến	2	7-11	404-406-E5	1
AGT2001	Thực vật, động vật và vi sinh vật học (học tuần 10,13)	3	AGT2001 1	23	TS. Trần Đăng Khoa	2	1-5	404-406-E5	2
AGT2001	Thực vật, động vật và vi sinh vật học (học tuần 8, 12)	3	AGT2001 1	24	TS. Chu Đức Hà	2	7-11	404-406-E5	3
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 3	70	PGS.TS. Lã Đức Việt	6	11-12	309-GĐ2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 3	35	PGS.TS. Lã Đức Việt	3	5-6	302-GĐ2	1

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 3	35	PGS.TS. Lã Đức Việt	3	3-4	302-GĐ2	2
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 3	70	TS. Nguyễn Đức Bằng	7	7-8	206-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 3	35	ThS. Ngô Đình Đạt	3	3-4	304-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 3	35	ThS. Ngô Đình Đạt	3	5-6	304-GĐ2	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 3	70	TS. Trần Mậu Danh	6	9-10	309-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4, 6, 10)	3	INT1007 3	70	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	5	7-8	307-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 3	35	CN. Nguyễn Huy Sơn	4	7-9	PM402-E5	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 3	35	CN. Nguyễn Huy Sơn	4	7-9	PM402-E5	2
AGT2000	Nhập môn Công nghệ Nông nghiệp	3	AGT2000 1	70	GS.TS. Lê Huy Hàm TS. Lê Thị Hiên TS. Nguyễn Lê Khanh TS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	4	10-12	209-GĐ3	CL

3.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	AGT2001 1
1	23020178	Vũ Ngọc An	16/03/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
2	23020179	Đỗ Hải Anh	20/02/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
3	23020180	Nguyễn Đức Thế Anh	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
4	23020181	Nguyễn Tuấn Anh	28/03/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
5	23020182	Trần Thị Thùy Anh	12/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
6	23020183	Kiều Xuân Bách	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
7	23020184	Nguyễn Quang Bảo	02/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
8	23020185	Nguyễn Thị Kim Cúc	18/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
9	23020186	Cao Văn Dĩnh	07/12/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
10	23020187	Đỗ Đức Dũng	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
11	23020188	Nguyễn Hồng Dương	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
12	23020189	Nguyễn Huy Dương	17/03/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
13	23020190	Nguyễn Quang Đại	17/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	AGT2001 1
14	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	06/12/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
15	23020192	Nguyễn Trọng Điền	26/07/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
16	23020193	Vũ Hồng Đỉnh	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
17	23020194	Nguyễn Xuân Đức	16/02/2004	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
18	23020195	Hoàng Trường Giang	17/02/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
19	23020196	Ngô Trường Giang	07/08/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
20	23020197	Vương Thị Hương Giang	27/10/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N1
21	23020198	Phạm Ngân Hà	08/02/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
22	23020199	Chu Đức Hải	06/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
23	23020200	Mai Trần Hiếu	12/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
24	23020201	Mai Văn Hiếu	07/07/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
25	23020202	Nguyễn Việt Hùng	27/10/2004	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
26	23020203	Nguyễn Xuân Hưng	10/08/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
27	23020204	Phạm Gia Hưng	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
28	23020205	Hoàng Văn Lực	18/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
29	23020206	Phạm Hoàng Lực	25/09/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
30	23020207	Lê Đỗ Công Minh	22/07/2005	QH-2023-I/CQ-AG	1	AGT2001 1 N2
31	23020208	Phạm Nhật Minh	10/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
32	23020209	Phạm Việt Hoàng Nam	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
33	23020210	Lê Thị Nga	29/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
34	23020211	Nguyễn Nam Phúc	28/11/2004	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
35	23020212	Nguyễn Quốc Phương	10/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
36	23020213	Phạm Thị Thu Phương	13/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
37	23020214	Trần Thị Phương	28/03/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
38	23020215	Hoàng Ngọc Quang	19/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
39	23020216	Nguyễn Minh Quân	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
40	23020217	Tạ Minh Quân	07/09/2004	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N2
41	23020218	Phạm Công Quý	22/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
42	23020219	Nguyễn Yến Quỳnh	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
43	23020220	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	02/01/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	AGT2001 1
44	23020221	Phạm Ngọc Kỳ Sơn	24/09/2004	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
45	23020222	Vũ Anh Tài	23/01/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
46	23020226	Đỗ Danh Thái	05/08/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
47	23020227	Phạm Tiến Thành	11/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
48	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	14/08/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
49	23020229	Phan Sơn Thịnh	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
50	23020230	Trần Thu Thủy	27/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
51	23020231	Nguyễn Anh Thư	08/02/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
52	23020232	Lại Huyền Thương	19/10/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
53	23020223	Vũ Anh Tú	19/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
54	23020224	Nguyễn Hoàng Tùng	29/05/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
55	23020225	Chu Hữu Tươi	24/09/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
56	23020233	Tăng Tuấn Việt	11/10/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
57	23020234	Lê Hoàng Vũ	21/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
58	23020235	Lê Trường Xuân	03/06/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3
59	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	01/04/2005	QH-2023-I/CQ-AG	2	AGT2001 1 N3

4. CN12 – Trí tuệ nhân tạo

4.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	140	Viện Toán học	5	7-8	301-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	35	Viện Toán học	6	1-2	310-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	35	Viện Toán học	6	3-4	310-GĐ2	2
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	35	Viện Toán học	2	1-2	306-GĐ2	3
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 14	35	Viện Toán học	2	3-4	306-GĐ2	4
MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	140	PGS.TS. Trần Thu Hà	3	3-4	301-G2	CL
MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	35	ThS. Dương Thị Thanh Hương	5	1-2	312-GĐ2	1
MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	35	ThS. Dương Thị Thanh Hương	5	3-4	312-GĐ2	2
MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	35	ThS. Dương Thị Thanh Hương	6	1-2	312-GĐ2	3
MAT1041#	Giải tích 1	4	MAT1041# 1	35	ThS. Dương Thị Thanh Hương	6	3-4	312-GĐ2	4

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 5	140	TS. Nguyễn Đức Cường	3	5-6	301-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4, 6, 10)	3	INT1007 14	140	ThS. Lương Việt Nguyên	3	11-12	301-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 14	35	ThS. Lương Việt Nguyên	7	1-3	PM202-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 14	35	ThS. Lương Việt Nguyên	7	1-3	PM202-G2	2
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 14	35	ThS. Lương Việt Nguyên	7	4-6	PM202-G2	3
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 14	35	ThS. Lương Việt Nguyên	7	4-6	PM202-G2	4
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	140	ThS. Hồ Đắc Phương	4	1-2	301-G2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	35	Viện TTNT	2	7-9	PM207-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	35	Viện TTNT	2	11-12	PM207-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	35	Viện TTNT	6	4-6	PM202-G2	3
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 7	35	CN. Đỗ Hải Sơn	2	11-12	PM201-G2	4
AIT1001	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	AIT1001 1	140	TS. Trần Quốc Long	4	3-5	301-G2	CL

4.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
1	23020323	Nguyễn Trường An	16/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
2	23020325	Đỗ Hoàng Anh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
3	23020327	Lê Hồng Anh	15/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
4	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	06/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
5	23020331	Trần Xuân Bách	13/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
6	23020333	Trịnh Tuấn Ngọc Bảo	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
7	23020335	Nguyễn Duy Hải Bằng	20/10/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
8	23020341	Vũ Bảo Chinh	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
9	23020337	Nguyễn Thế Cương	11/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
10	23020339	Phan Trần Mạnh Cường	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
11	23020343	Đỗ Việt Dũng	26/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
12	23020345	Phạm Tiến Dũng	15/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
13	23020347	Đặng Đức Duy	13/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
14	23020349	Hoàng Văn Dương	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
15	23020351	Vũ Nguyên Đan	14/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
16	23020353	Tô Tiến Đạt	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
17	23020355	Vũ Tiến Đạt	06/10/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
18	23020357	Hoàng Ngọc Điệp	23/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
19	23020359	Trịnh Hoàng Đức	13/10/2004	QH-2023-I/CQ-AI1	1
20	23020361	Vũ Minh Đức	29/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
21	23020363	Vi Minh Hiển	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
22	23020365	Lê Vũ Hiếu	07/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
23	23020367	Phạm Trung Hiếu	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
24	23020369	Phùng Vũ Hoàng	29/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
25	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
26	23020373	Phạm Quốc Hùng	28/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
27	23020375	Hà Xuân Huy	18/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
28	23020377	Nguyễn Gia Huy	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
29	23020379	Nguyễn Văn Huy	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
30	23020381	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
31	23020385	Nguyễn Gia Khánh	09/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	1
32	23020387	Trần Quốc Khánh	07/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
33	23020389	Hoàng Ngọc Bảo Khuê	02/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
34	23020383	Nguyễn Anh Kiệt	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
35	23020391	Phạm Bảo Lăng	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
36	23020393	Muộn Quốc Khánh Linh	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
37	23020395	Nguyễn Văn Linh	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
38	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	25/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
39	23020399	Nguyễn Thị Minh Ly	02/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
40	23020401	Vũ Đức Minh	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
41	23020403	Hoàng Ngọc Nam	14/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
42	23020405	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
43	23020407	Đặng Minh Nguyệt	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
44	23020409	Đào Tự Phát	02/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
45	23020411	Cao Minh Quang	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
46	23020413	Phạm Nhật Quang	03/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
47	23020415	Bùi Minh Quân	04/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
48	23020417	Nguyễn Minh Quân	14/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
49	23020419	Phan Mạnh Quân	15/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
50	23020421	Hoàng Minh Quyền	29/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
51	23020423	Hoàng Sơn	15/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
52	23020437	Tạ Nguyên Thành	16/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
53	23020439	Nguyễn Năng Thịnh	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
54	23020425	Phạm Hải Tiến	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
55	23020427	Vũ Văn Tới	27/10/2004	QH-2023-I/CQ-AI1	2
56	23020441	Nguyễn Công Trình	27/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
57	23020443	Phan Quang Trường	11/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
58	23020429	Phạm Minh Tú	20/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
59	23020431	Chu Thanh Tùng	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
60	23020433	Mai Phan Anh Tùng	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
61	23020435	Vũ Thanh Tùng	27/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
62	23020445	Nguyễn Công Vinh	27/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI1	2
63	23020324	Chu Thị Phương Anh	09/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
64	23020326	Lâm Đức Anh	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
65	23020328	Nguyễn Khắc Nam Anh	22/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
66	23020330	Phạm Hà Anh	17/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
67	23020332	Trần Xuân Bảo	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
68	23020334	Nguyễn Quý Bắc	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
69	23020340	Lê Huy Châu	13/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
70	23020336	Kiều Quốc Công	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
71	23020338	Nguyễn Công Cường	04/10/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
72	23020342	Bùi Thanh Dân	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
73	23020344	Ngô Quang Dũng	17/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
74	23020346	Phan Hoàng Dũng	15/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
75	23020348	Nguyễn Văn Duy	29/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
76	23020350	Nguyễn Đăng Dương	28/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
77	23020352	Hoàng Tiến Đạt	18/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
78	23020354	Tôn Thành Đạt	09/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
79	23020356	Bùi Hải Đăng	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
80	23020358	Lê Thiện Đức	10/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
81	23020360	Trương Trọng Đức	18/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
82	23020362	Dương Lý Khánh Hạ	04/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
83	23020364	Phan Tuấn Hiệp	08/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
84	23020366	Nguyễn Trung Hiếu	10/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
85	23020368	Nguyễn Duy Hoàng	05/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
86	23020370	Đồng Mạnh Hùng	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
87	23020372	Nguyễn Viết Hùng	18/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
88	23020374	Đoàn Quang Huy	27/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
89	23020376	Nguyễn Đức Huy	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
90	23020378	Nguyễn Trần Huy	09/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
91	23020380	Vũ Đức Huy	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
92	23020382	Ngô Nguyễn Khải Hưng	24/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
93	23020384	Nguyễn Đình Khải	17/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	3
94	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	01/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
95	23020388	Nguyễn Thế Khôi	11/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
96	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
97	23020392	Lưu Quang Linh	31/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
98	23020394	Ngô Đình Linh	02/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
99	23020396	Tạ Quang Linh	20/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
100	23020398	Nông Phi Long	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
101	23020400	Nguyễn Như Đức Minh	24/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
102	23020402	Đàm Văn Nam	11/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
103	23020404	Kiều Đức Nam	18/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
104	23020406	Nguyễn Phương Nam	27/05/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
105	23020408	Ngô Đinh Minh Nhật	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
106	23020410	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
107	23020412	Nguyễn Bá Quang	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
108	23020414	Võ Duy Quang	23/07/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
109	23020416	Đàm Lê Minh Quân	23/12/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
110	23020418	Phạm Quân	15/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
111	23020420	Vũ Nguyễn Hồng Quân	27/05/2004	QH-2023-I/CQ-AI2	4
112	23020422	Nguyễn Đình Quyền	17/06/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
113	23020424	Vũ Minh Sơn	03/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
114	23020436	Nguyễn Quang Thái	28/02/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
115	23020438	Trần Doãn Thắng	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
116	23020426	Hoàng Sỹ Toàn	16/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
117	23020440	Lường Minh Trí	18/03/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
118	23020442	Phạm Thế Trung	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
119	23020428	Nguyễn Hoàng Tú	24/01/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
120	23020430	Hà Mạnh Tuấn	19/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
121	23020432	Mai Minh Tùng	20/04/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
122	23020434	Nguyễn Khánh Tùng	21/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
123	23020444	Nguyễn Văn Việt	21/11/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4
124	23020446	Hoàng Minh Vũ	15/08/2005	QH-2023-I/CQ-AI2	4

5. CN17 – Kỹ thuật robot

5.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 9	70	Viện Toán học	5	1-2	211-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 9	35	Viện Toán học	3	1-2	310-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 9	35	Viện Toán học	3	3-4	310-GĐ2	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 9	70	ThS. Nguyễn Quang Vinh	5	10-11	211-GĐ3	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 9	35	ThS. Nguyễn Quang Vinh	4	1-2	214-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 9	35	ThS. Nguyễn Quang Vinh	4	3-4	214-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 9	70	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường ThS. Vũ Ngọc Linh	6	9-10	208-GĐ3	CL

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4, 6, 10)	3	INT1007 9	70	ThS. Vương Thị Hải Yến	6	4-5	301-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 9	35	CN. Nguyễn Hải Long	3	7-9	PM402-E5	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 9	35	CN. Nguyễn Hải Long	3	7-9	PM402-E5	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 6	70	ThS. Trần Thanh Hằng	5	5-6	211-GĐ3	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 6	35	CN. Đinh Bảo Minh	4	7-9	PM201-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 6	35	CN. Đinh Bảo Minh	4	10-12	PM201-G2	2
ELT2028	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	ELT2028 3	70	PGS.TS. Mai Anh Tuấn	5	3-4	211-GĐ3	CL

5.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
1	23020718	Bùi Trường An	26/05/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
2	23020719	Đỗ Việt Anh	05/12/2000	QH-2023-I/CQ-R	1
3	23020720	Lý Đức Huy Anh	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
4	23020721	Nguyễn Quang Anh	30/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
5	23020722	Phạm Việt Anh	29/04/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
6	23020723	Lê Anh Tuấn Bằng	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
7	23020724	Phạm Thị Bích	24/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
8	23020726	Lương Duy Bảo Châu	26/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
9	23020727	Tô Văn Chúc	04/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
10	23020725	Hoa Mạnh Cường	14/05/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
11	23020728	Bùi Mạnh Dũng	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
12	23020729	Kiều Minh Dũng	29/12/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
13	23020730	Thân Thế Trí Dũng	30/01/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
14	23020731	Nguyễn Đức Duy	10/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
15	23020732	Nguyễn Tùng Dương	06/12/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
16	23020733	Văn Thư Đạt	24/03/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
17	23020734	Ngô Thiện Đắc	19/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
18	23020735	Phạm Thành Đông	21/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	1

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
19	23020736	Lê Mạnh Đức	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
20	23020737	Nông Mạnh Đức	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
21	23020738	Phan Hoàng Đức	25/01/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
22	23020739	Lê Minh Hải	24/04/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
23	23020740	Đinh Văn Hào	03/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
24	23020741	Mai Đức Hiền	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
25	23020742	Vũ Văn Hiệp	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
26	23020743	Nguyễn Huy Hoàng	25/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
27	23020744	Dương Văn Hùng	06/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
28	23020745	Lăng Văn Huy	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
29	23020746	Uông Gia Huy	04/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
30	23020747	Trần Lưu Hưng	19/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
31	23020748	Lục Văn Khoa	12/02/2005	QH-2023-I/CQ-R	1
32	23020749	Nguyễn Văn Linh	28/02/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
33	23020750	Phạm Đức Long	08/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
34	23020751	Dương Quang Minh	06/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
35	23020752	Lưu Gia Minh	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
36	23020753	Dương Thị Kim Ngân	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
37	23020754	Lê Trọng Nghĩa	16/12/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
38	23020755	Nguyễn Minh Nghĩa	09/03/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
39	23020756	Đinh Văn Phúc	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
40	23020757	Lê Hồng Quang	10/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
41	23020758	Bùi Anh Quân	25/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
42	23020759	Nguyễn Tất Quân	01/05/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
43	23020760	Nguyễn Trọng Quân	29/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
44	23020761	Nguyễn Văn Quân	29/05/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
45	23020762	Lương Nguyễn Việt Sang	09/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
46	23020763	Trần Ngọc Sáng	25/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
47	23020764	Vũ Ngọc Sơn	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
48	23020765	Hoàng Minh Tâm	22/06/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
49	23020771	Nguyễn Duy Thành	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-R	2

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm
50	23020772	Nguyễn Trần Thu Thảo	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
51	23020773	Trần Việt Thắng	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
52	23020774	Nguyễn Hoàng Thiện	07/12/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
53	23020775	Bùi Thị Hà Thu	02/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
54	23020766	Nguyễn Văn Tổng	19/05/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
55	23020776	Mai Đức Trí	02/03/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
56	23020777	Hoàng Xuân Trường	06/11/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
57	23020767	Nguyễn Quang Tuân	30/04/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
58	23020768	Triệu Bùi Minh Tuấn	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
59	23020769	Mạc Văn Tùng	23/02/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
60	23020770	Trần Sơn Tùng	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-R	2
61	23020778	Lê Minh Tuấn Vũ	16/02/2005	QH-2023-I/CQ-R	2

6. CN6 – Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử - Lớp số 1

6.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 20	90	TS. Trần Thanh Tùng	2	1-2	301-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 20	45	TS. Trần Thanh Tùng	4	5-6	213-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 20	45	TS. Trần Thanh Tùng	4	7-8	211-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 20	90	TS. Trần Thanh Hải	5	9-10	107-GĐ3	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 20	45	TS. Trần Thanh Hải	7	3-4	312-GĐ2	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 20	45	TS. Trần Thanh Hải	7	1-2	312-GĐ2	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 20	90	PGS.TS. Nguyễn Thế Hiện	4	9-10	106-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4,6,10)	3	INT1007 20	90	ThS. Bùi Huy Hoàng	3	11-12	105-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 20	45	ThS. Bùi Huy Hoàng	2	3-5	PM304-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 20	45	ThS. Bùi Huy Hoàng	2	3-5	PM304-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 33	40	Trường ĐHNN	5	1-5	214-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 34	40	Trường ĐHNN	2	7-11	217-GĐ3	CL

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 35	40	Trường ĐHNN	5	1-5	216-GĐ3	CL

6.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021204	Đỗ Thành An	04/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
2	23021206	Hoàng Tuấn Anh	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
3	23021208	Nguyễn Đức Nhật Anh	30/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
4	23021210	Nguyễn Hoàng Anh	13/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
5	23021212	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	21/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
6	23021214	Phạm Ngọc Tuấn Anh	05/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
7	23021216	Trần Anh	03/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
8	23021218	Nguyễn Việt Bách	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
9	23021220	Nguyễn Tiến Bảo	17/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
10	23021224	Phạm Văn Chiến	27/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
11	23021222	Hà Trí Cường	30/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
12	23021226	Vũ Minh Duẩn	30/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
13	23021228	Nguyễn Tiến Dũng	20/02/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
14	23021230	Lê Thanh Duy	02/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
15	23021232	Trần Khánh Duy	31/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
16	23021234	Nguyễn Đức Dương	28/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
17	23021236	Nguyễn Tùng Dương	05/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
18	23021238	Vũ Đăng Dương	15/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
19	23021240	Đỗ Trí Đạt	03/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
20	23021242	Trần Tuấn Đạt	18/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
21	23021244	Vũ Thái Đô	13/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
22	23021246	Lê Huy Thành Đồng	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
23	23021248	Lê Văn Đức	04/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
24	23021250	Nguyễn Hữu Đức	06/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
25	23021252	Nguyễn Trường Giang	20/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
26	23021254	Đỗ Văn Hải	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
27	23021256	Lý Văn Hải	27/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
28	23021258	Nguyen Minh Hang	04/09/2004	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
29	23021260	Đoàn Minh Hiếu	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
30	23021262	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	26/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
31	23021264	Phạm Trung Hiếu	13/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
32	23021266	Nguyễn Trung Hòa	30/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
33	23021268	Khổng Trọng Hoàng	20/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
34	23021270	Nguyễn Thái Hoàng	19/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
35	23021272	Từ Dương Vũ Hoàng	31/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
36	23021274	Nhâm Đình Hùng	30/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
37	23021276	Lê Quang Huy	01/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
38	23021278	Phạm Lê Gia Huy	01/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
39	23021280	Tạ Quang Huy	12/02/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
40	23021282	Phạm Văn Hưng	23/05/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
41	23021284	Kiều Lan Hương	25/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
42	23021290	Dương Ngọc Khánh	10/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1		
43	23021292	Nguyễn Duy Khánh	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	1	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
44	23021294	Nguyễn Hoàng Khánh	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
45	23021296	Phạm Văn Khánh	30/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
46	23021298	Lê Hoàng Khoa	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
47	23021286	Bùi Trọng Kiên	24/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
48	23021288	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	15/05/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
49	23021300	Đinh Đức Linh	17/05/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
50	23021302	Phạm Trường Long	13/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
51	23021304	Đỗ Văn Lực	22/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
52	23021306	Bùi Lê Tuấn Minh	21/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
53	23021308	Đỗ Hoàng Minh	08/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
54	23021310	Phạm Hải Minh	11/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
55	23021312	Trần Quang Minh	28/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
56	23021314	Bùi Huyền My	29/05/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
57	23021316	Đào Mạnh Ngọc	26/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 34	Không có CC ngoại ngữ
58	23021318	Trần Thiện Nhân	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
59	23021320	Mẫn Văn Nhật Phi	23/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
60	23021322	Nguyễn Văn Phú	22/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
61	23021324	Phạm Huy Phú	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
62	23021326	Đỗ Hoàng Phúc	15/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
63	23021328	Nguyễn Ngọc Như Quang	30/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
64	23021330	Đinh Vũ Quý	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
65	23021332	Đỗ Hoàng Sơn	12/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
66	23021334	Hoàng Thái Sơn	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
67	23021336	Nguyễn Thái Sơn	04/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
68	23021338	Nguyễn Đức Tạo	16/02/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
69	23021340	Trương Hồng Tân	30/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
70	23021352	Lê Hồng Thái	08/06/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
71	23021354	Thiều Đoàn Thái	07/07/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
72	23021356	Trịnh Xuân Thanh	06/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
73	23021358	Nguyễn Quang Thạo	15/02/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
74	23021360	Lê Ngọc Thọ	13/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
75	23021362	Nguyễn Trọng Thức	01/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
76	23021342	Trần Minh Toàn	20/12/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2		
77	23021364	Lê Khánh Trình	20/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
78	23021366	Lại Thế Trung	17/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
79	23021368	Trần Hùng Trường	14/01/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
80	23021344	Lê Anh Tú	25/04/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
81	23021346	Nguyễn Phạm Tuân	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
82	23021348	Đinh Quang Tuấn	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
83	23021350	Chu Quang Tùng	29/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
84	23021370	Phạm Gia Vinh	12/11/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
85	23021372	Văn Khắc Vũ	14/03/2005	QH-2023-I/CQ-M1	2	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ

7. CN6 – Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử - Lớp số 2

7.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 21	90	TS. Trần Thanh Tùng	2	3-4	301-G2	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 21	45	TS. Trần Thanh Tùng	5	7-8	203-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 21	45	TS. Trần Thanh Tùng	5	9-10	203-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 21	90	GS.TS. Nguyễn Đình Kiên	2	5-6	301-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 21	45	TS. Hoàng Minh Tuấn	7	2-3	313-GĐ2	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 21	45	TS. Hoàng Minh Tuấn	7	4-5	313-GĐ2	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 21	90	PGS.TS. Nguyễn Thế Hiện	4	7-8	106-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 21	90	TS. Đỗ Nam	3	11-12	102-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 21	45	TS. Đỗ Nam	4	1-3	PM304-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7,9,13)	3	INT1007 21	45	TS. Đỗ Nam	4	1-3	PM304-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 33	40	Trường ĐHNN	5	1-5	214-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 34	40	Trường ĐHNN	2	7-11	217-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 35	40	Trường ĐHNN	5	1-5	216-GĐ3	CL

7.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021205	Nguyễn Văn An	16/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
2	23021207	Nghiêm Xuân Anh	01/04/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
3	23021209	Nguyễn Đức Việt Anh	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
4	23021211	Nguyễn Hoàng Anh	27/04/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
5	23021213	Phạm Hùng Anh	09/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
6	23021215	Phùng Nam Anh	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
7	23021217	Trần Tiến Anh	09/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
8	23021219	Lê Quốc Bảo	16/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
9	23021221	Nguyễn Quang Bình	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
10	23021223	Nguyễn Tá Cường	22/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
11	23021225	Phạm Thành Danh	09/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
12	23021227	Đỗ Văn Dũng	20/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
13	23021229	Nguyễn Văn Dũng	15/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
14	23021231	Nguyễn Hữu Tuấn Duy	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
15	23021233	Bùi Hải Dương	13/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
16	23021235	Nguyễn Tiến Dương	17/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
17	23021237	Trần Tùng Dương	12/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
18	23021239	Phạm Việt Đan	25/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
19	23021241	Nguyễn Đức Đạt	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
20	23021243	Nguyễn Vũ Đoàn	08/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
21	23021245	Ngô Văn Đông	29/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
22	23021247	Lê Huy Đức	12/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
23	23021249	Nguyễn Đăng Đức	11/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
24	23021251	Nguyễn Ngọc Đức	16/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
25	23021253	Đỗ Đức Hải	10/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
26	23021255	Lê Văn Hải	11/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
27	23021257	Trần Nam Hải	01/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
28	23021259	Nguyễn Trần Ngọc Hân	13/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 33	Không có CC ngoại ngữ
29	23021261	Khổng Minh Hiếu	24/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
30	23021263	Phạm Minh Hiếu	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
31	23021265	Đặng Huy Hiệu	14/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
32	23021267	Vũ Ngọc Hoàn	04/08/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
33	23021269	Nguyễn Huy Hoàng	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
34	23021271	Nguyễn Việt Hoàng	17/06/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
35	23021273	Vũ Hữu Hoạt	02/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
36	23021275	Bùi Gia Huy	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
37	23021277	Nguyễn Quang Huy	24/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
38	23021279	Phan Đăng Huy	03/08/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
39	23021281	Bùi Xuân Hưng	08/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
40	23021283	Phạm Việt Hưng	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
41	23021285	Tạ Minh Hướng	23/04/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
42	23021289	Nguyễn Việt Khanh	13/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	1		
43	23021291	Lê Bá Khánh	06/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
44	23021293	Nguyễn Duy Khánh	25/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
45	23021295	Phạm Quốc Khánh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
46	23021297	Trương Quốc Khánh	10/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
47	23021287	Nghiêm Xuân Kiên	27/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
48	23021299	Lê Hải Lâm	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
49	23021301	Nguyễn Thành Long	23/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
50	23021303	Nguyễn Thành Lộc	27/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
51	23021305	Đinh Đức Mạnh	07/08/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
52	23021307	Đặng Nhật Minh	14/04/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
53	23021309	Nguyễn Như Tuấn Minh	11/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	
54	23021311	Trần Nhật Minh	26/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2		
55	23021313	Vũ Thế Minh	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
56	23021315	Trịnh Quang Năng	10/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
57	23021317	Nguyễn Cao Nguyên	14/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
58	23021319	Trần Thị Hồng Nhung	11/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
59	23021321	Nguyễn Thế Phong	16/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
60	23021323	Nguyễn Viết Phú	05/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
61	23021325	Võ Đỗ Khánh Phú	10/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
62	23021327	Trần Duy Phúc	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
63	23021329	Hoàng Anh Quân	13/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
64	23021331	Công Nghĩa Nam Sơn	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	
65	23021333	Đỗ Hồng Sơn	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
66	23021335	Nguyễn Tuấn Sơn	19/07/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
67	23021337	Ngô Đức Tài	23/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	
68	23021339	Nguyễn Xuân Tân	22/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
69	23021353	Nguyễn Văn Thái	16/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
70	23021355	Nguyễn Hải Thanh	24/11/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
71	23021357	Phạm Công Thành	22/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
72	23021359	Nguyễn Văn Thắng	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
73	23021361	Trần Viết Anh Thư	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
74	23021341	Trịnh Khắc Trung Tín	07/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
75	23021343	Vũ Khánh Toàn	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2		
76	23021363	Phạm Thanh Triều	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
77	23021365	Bùi Đức Trung	12/03/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
78	23021367	Nguyễn Đình Trung	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
79	23021345	Nguyễn Mậu Tú	01/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
80	23021347	Phạm Văn Tuân	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
81	23021349	Nguyễn Lương Tuấn	18/02/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
82	23021351	Nguyễn Hoàng Tuyển	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
83	23021369	Đỗ Anh Việt	11/10/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2	FLF1107 35	Không có CC ngoại ngữ
84	23021371	Hoàng Minh Vũ	30/05/2005	QH-2023-I/CQ-M2	2		

8. CN9 – Công nghệ kỹ thuật Điện tử - viễn thông – Lớp số 1

8.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 38	40	Trường ĐHNN	7	7-11	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 44	40	Trường ĐHNN	7	1-5	305-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 45	40	Trường ĐHNN	7	7-11	302-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 46	40	Trường ĐHNN	5	1-5	301-GĐ2	CL
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 28	90	PGS.TS. Phạm Văn Vĩnh ThS. Hồ Anh Tâm	2	7-8	105-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 28	90	Viện Toán học	2	9-10	105-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 28	45	Viện Toán học	3	1-2	312-GĐ2	1

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 28	45	Viện Toán học	3	3-4	312-GĐ2	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 28	90	ThS. Nguyễn Quang Vinh	6	7-8	301-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 28	45	ThS. Nguyễn Quang Vinh	3	7-8	215-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 28	45	ThS. Nguyễn Quang Vinh	3	9-10	215-GĐ3	2
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 28	90	ThS. Vương Thị Hải Yến	6	4-5	301-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 28	45	Khoa CNTT	4	4-6	PM304-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7, 9, 13)	3	INT1007 28	45	Khoa CNTT	4	4-6	PM304-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 26	90	TS. Lâm Sinh Công	6	9-10	3-G3	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 26	45	TS. Lâm Sinh Công ThS. Nguyễn Như Cường	6	1-3	PM201-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 26	45	TS. Lâm Sinh Công ThS. Nguyễn Như Cường	5	9-11	PM207-G2	2

8.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021758	Nguyễn Mạnh An	09/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
2	23021760	Bùi Tuấn Anh	26/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
3	23021762	Hà Quỳnh Anh	28/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
4	23021764	Lương Thị Mai Anh	03/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
5	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	12/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
6	23021768	Nguyễn Dương Bảo	07/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
7	23021770	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
8	23021772	Lương Hùng Bình	16/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
9	23021774	Lê Minh Châu	05/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1		
10	23021776	Nguyễn Thế Doanh	20/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
11	23021778	Dương Đức Dũng	05/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
12	23021780	Ngô Tiến Dũng	22/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
13	23021782	Nguyễn Quang Dũng	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
14	23021784	Lưu Đức Duy	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
15	23021786	Nguyễn Thành Duy	06/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
16	23021788	Trần Hữu Duy	19/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
17	23021790	Phạm Thế Hải Dương	26/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
18	23021792	Trần Phát Đảm	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
19	23021794	Hoàng Đức Thành Đạt	18/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
20	23021796	Trần Quốc Điền	05/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
21	23021798	Đặng Minh Đức	08/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
22	23021800	Ngô Việt Đức	06/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
23	23021802	Nguyễn Phương Đức	07/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
24	23021804	Dương Đức Được	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
25	23021806	Lê Thị Trà Giang	06/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
26	23021808	Nguyễn Ngọc Giáp	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
27	23021810	Nguyễn Thanh Hà	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
28	23021812	Ngô Duy Hải	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
29	23021814	Trương Văn Hải	06/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
30	23021816	Bùi Hoàng Hiệp	22/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
31	23021818	Phạm Văn Hiệp	28/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
32	23021820	Đỗ Trung Hiếu	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
33	23021822	Phạm Minh Hiếu	23/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
34	23021824	Trần Thị Quỳnh Hoa	31/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
35	23021826	Chu Huy Hoàng	10/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
36	23021828	Phạm Minh Hoàng	14/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1		
37	23021830	Trần Văn Khánh Hoàng	30/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
38	23021832	Lê Nguyễn Gia Huy	15/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
39	23021834	Phạm Nhật Huy	19/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1		
40	23021836	Phan Quang Huy	06/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
41	23021838	Trần Đình Hưng	27/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
42	23021846	Nguyễn Tuấn Khanh	20/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 44	Không có CC ngoại ngữ
43	23021848	Lê Văn Quốc Khánh	26/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
44	23021850	Phạm Bảo Khánh	25/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
45	23021852	Bùi Mạnh Khôi	24/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	1	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
46	23021840	Bùi Trung Kiên	04/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
47	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	28/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
48	23021844	Phạm Xuân Kiên	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
49	23021854	Hoàng Bình Lâm	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
50	23021856	Vũ Thanh Lâm	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
51	23021858	Hoàng Bùi Thành Long	22/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
52	23021860	Nguyễn Duy Lợi	27/09/2003	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
53	23021862	Đặng Bình Minh	16/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		
54	23021864	Lê Nhật Minh	02/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
55	23021866	Nguyễn Tiến Minh	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
56	23021868	Bùi Hoài Nam	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
57	23021870	Nguyễn Hải Nam	06/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
58	23021872	Nguyễn Hoài Nam	17/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
59	23021874	Nguyễn Thị Hồng Ngát	20/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
60	23021876	Phan Bích Ngọc	20/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
61	23021878	Nguyễn Đức Nguyên	17/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
62	23021880	Nguyễn Gia Phú	29/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
63	23021882	Nguyễn Duy Phương	24/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
64	23021884	Bùi Duy Quang	02/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
65	23021886	Nguyễn Đăng Quang	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
66	23021888	Phí Minh Quang	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
67	23021890	Hoàng Minh Quân	25/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
68	23021892	Nguyễn Trọng Quân	03/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
69	23021894	Nguyễn Ngọc Rô	21/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
70	23021896	Ngôn Vũ Ngọc Sơn	06/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
71	23021898	Nguyễn Quang Sơn	13/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
72	23021900	Đặng Anh Tài	05/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
73	23021916	Vũ Văn Thái	09/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
74	23021918	Đặng Trung Thành	04/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
75	23021920	Lê Phương Thảo	03/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
76	23021922	Trần Minh Thông	19/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
77	23021902	Nguyễn Phúc Tiến	04/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
78	23021904	Đinh Mai Hữu Toàn	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
79	23021906	Nguyễn Xuân Toàn	25/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
80	23021924	Trần Thị Huyền Trang	28/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
81	23021926	Nguyễn Đức Trọng	09/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
82	23021928	Lê Quang Trung	01/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		
83	23021930	Nguyễn Hoàng Trung	11/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 46	Không có CC ngoại ngữ
84	23021908	Dương Minh Tú	05/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		
85	23021910	Trần Anh Tuấn	31/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		
86	23021912	Nguyễn Quang Tùng	28/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
87	23021914	Lê Minh Tuyển	11/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
88	23021932	Nguyễn Ngọc Ước	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
89	23021934	Nguyễn Bá Thành Vinh	27/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		
90	23021936	Phan Tùng Vũ	09/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ1	2		

9. CN9 – Công nghệ kỹ thuật Điện tử - viễn thông – Lớp số 2

9.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 38	40	Trường ĐHNN	7	7-11	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 44	40	Trường ĐHNN	7	1-5	305-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 45	40	Trường ĐHNN	7	7-11	302-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 46	40	Trường ĐHNN	5	1-5	301-GĐ2	CL

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 29	90	PGS.TS. Nguyễn Kiên Cường ThS. Hồ Anh Tâm	4	7-8	107-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 29	90	Viện Toán học	2	9-10	107-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 29	45	Viện Toán học	7	2-3	216-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 29	45	Viện Toán học	7	4-5	217-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 29	90	TS. Nguyễn Quỳnh Nga	4	9-10	107-GĐ3	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 29	45	TS. Nguyễn Quỳnh Nga	7	4-5	216-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 29	45	TS. Nguyễn Quỳnh Nga	7	2-3	217-GĐ3	2
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 29	90	TS. Lê Hoàng Quỳnh	2	11-12	107-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 29	45	Khoa CNTT	5	7-9	PM304-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7, 9, 13)	3	INT1007 29	45	Khoa CNTT	5	7-9	PM304-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 27	90	TS. Bùi Trung Ninh	3	7-8	103-G2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 27	45	TS. Bùi Trung Ninh	6	7-9	PM201-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 27	45	TS. Bùi Trung Ninh	6	10-12	PM201-G2	2

9.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021759	Nguyễn Thành An	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
2	23021761	Bùi Việt Anh	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
3	23021763	Lê Đình Long Anh	02/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
4	23021765	Nguyễn Hải Anh	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
5	23021767	Thái Hoàng Anh	03/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
6	23021769	Nguyễn Quốc Bảo	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
7	23021771	Lê Đức Bình	02/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
8	23021775	Nguyễn Hữu Chuyên	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
9	23021773	Nguyễn Quốc Cường	09/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
10	23021777	Bùi Đức Dũng	17/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
11	23021779	Đỗ Tiến Dũng	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
12	23021781	Nguyễn Hoàng Dũng	13/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
13	23021783	Tăng Quang Dũng	24/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
14	23021785	Nguyễn Quang Duy	05/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
15	23021787	Phạm Thế Duy	19/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
16	23021789	Nguyễn Hữu Thái Dương	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
17	23021791	Trần Hữu Dương	30/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
18	23021793	Chu Trần Đạt	06/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
19	23021795	Trương Quang Đạt	24/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
20	23021797	Lê Xuân Định	14/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
21	23021799	Lê Anh Đức	30/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
22	23021801	Nguyễn Minh Đức	27/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
23	23021803	Phạm Mạnh Đức	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
24	23021805	Bùi Hoàng Giang	13/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
25	23021807	Nguyễn Đình Giáp	02/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
26	23021809	Nguyễn Khắc Hoàng Hà	24/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
27	23021811	Vũ Thị Thu Hà	05/02/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
28	23021813	Trần Thanh Hải	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
29	23021815	Dương Nhân Hậu	17/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
30	23021817	Dương Xuân Hiệp	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
31	23021819	Đinh Trọng Hiếu	29/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
32	23021821	Phạm Minh Hiếu	16/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
33	23021823	Trần Quang Hiếu	04/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
34	23021825	Văn Thị Như Hoa	15/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
35	23021827	Đỗ Việt Hoàng	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
36	23021829	Trần Minh Hoàng	25/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1		
37	23021831	Nguyễn Sinh Hùng	17/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
38	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
39	23021835	Phạm Quốc Huy	28/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
40	23021837	Hà Mạnh Hưng	05/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
41	23021839	Nguyễn Văn Hướng	07/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 38	Không có CC ngoại ngữ
42	23021847	Vũ Tuấn Khanh	23/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
43	23021849	Nguyễn Nhật Khánh	17/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
44	23021851	Trần Quốc Khánh	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
45	23021841	Dư Trần Trung Kiên	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	1	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
46	23021843	Nguyễn Xuân Kiên	26/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
47	23021845	Lý Anh Kiệt	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
48	23021853	Nguyễn Hoàng Lan	21/12/2001	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
49	23021855	Ngô Tùng Lâm	19/04/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
50	23021857	Đỗ Thị Ngọc Linh	22/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
51	23021859	Nguyễn Công Lộc	08/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
52	23021861	Dương Hoàng Minh	25/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
53	23021863	Đinh Quang Minh	02/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
54	23021865	Nguyễn Hoàng Minh	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
55	23021867	Trần Hải Minh	13/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
56	23021869	Đặng Hoài Nam	10/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
57	23021871	Nguyễn Hải Nam	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
58	23021875	Đinh Đăng Ngọc	31/12/2004	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
59	23021877	Đặng Trung Nguyên	10/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
60	23021873	Trần Văn Ninh	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
61	23021879	Nguyễn Đình Thanh Phong	18/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
62	23021881	Phạm Hải Phú	23/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
63	23021883	Nguyễn Văn Phương	04/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
64	23021885	Bùi Minh Quang	15/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
65	23021887	Phạm Việt Quang	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
66	23021889	Vũ Nhật Quang	15/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
67	23021891	Ngô Văn Quân	30/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
68	23021893	Dương Ngô Quỳnh	20/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
69	23021895	Dương Xuân Sơn	21/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
70	23021897	Nguyễn Ngọc Sơn	07/08/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
71	23021899	Nguyễn Tiến Sơn	10/05/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
72	23021915	Hoàng Đức Thái	08/01/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
73	23021917	Bùi Văn Thành	04/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
74	23021919	Đoàn Minh Thành	19/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
75	23021921	Trần Hữu Thiện	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
76	23021923	Hoàng Văn Thuận	22/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
77	23021901	Lê Mạnh Tiến	25/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
78	23021903	Nguyễn Văn Tiệp	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
79	23021905	Nguyễn Trí Toàn	01/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
80	23021907	Trần Đức Toàn	11/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
81	23021925	Nguyễn Bá Trí	29/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
82	23021927	Đào Hoàng Trung	14/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
83	23021929	Nguyễn Đức Hoàng Trung	25/06/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
84	23021931	Vũ Xuân Trường	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
85	23021909	Nguyễn Đức Anh Tuấn	09/10/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
86	23021911	Ngô Thanh Tùng	18/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ
87	23021913	Yên Mạnh Tùng	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
88	23021933	Nghiêm Quang Vinh	08/03/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2		
89	23021935	Phạm Tuấn Vũ	07/07/2005	QH-2023-I/CQ-Đ2	2	FLF1107 45	Không có CC ngoại ngữ

10. CN8 – Khoa học máy tính – Lớp số 1

10.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 24	80	Viện Toán học	6	1-2	106-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 24	40	Viện Toán học	2	7-8	204-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 24	40	Viện Toán học	2	9-10	204-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 24	80	TS. Lê Phê Đô	4	1-2	107-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 24	40	TS. Lê Phê Đô	6	7-8	216-GĐ3	1

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 24	40	TS. Lê Phê Đô	6	9-10	216-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 24	80	GS.TS. Hoàng Nam Nhật ThS. Nguyễn Đăng Cơ	4	3-4	107-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4,6,10)	3	INT1007 24	80	TS. Lê Hoàng Quỳnh	6	5-6	106-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 24	40	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Vân	5	1-3	PM402-E5	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 24	40	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Vân	5	1-3	PM402-E5	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 22	80	TS. Đặng Trần Bình	5	5-6	103-G2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 22	40	ThS. Lê Minh Khôi	3	4-6	PM402-E5	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 22	40	ThS. Lê Minh Khôi	3	1-3	PM402-E5	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 40	40	Trường ĐHNN	2	1-5	304-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 42	40	Trường ĐHNN	5	7-11	215-GĐ3	CL

10.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021459	Bùi Khánh An	05/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
2	23021463	Lê Đức Anh	27/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
3	23021467	Nguyễn Quang Anh	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
4	23021471	Trần Quốc Việt Anh	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
5	23021475	Dương Gia Bảo	11/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
6	23021479	Nguyễn Đình Bình	03/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
7	23021491	Nguyễn Minh Chiến	27/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
8	23021483	Vũ Huy Công	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
9	23021487	Nguyễn Mạnh Cường	11/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
10	23021495	Nguyễn Đức Dũng	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
11	23021499	Võ Minh Dũng	17/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
12	23021503	Nguyễn Đức Duy	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
13	23021507	Vũ Đức Duy	11/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
14	23021511	Nguyễn Quý Dương	04/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
15	23021515	Đào Văn Đà	24/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
16	23021519	Lê Văn Đạt	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
17	23021523	Trần Trọng Đạt	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
18	23021527	Nguyễn Phan Đăng	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
19	23021531	Lê Hồng Đức	20/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
20	23021535	Phạm Sỹ Đức	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
21	23021539	Nguyễn Đăng Giáp	08/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
22	23021543	Tô Ngọc Hải	08/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
23	23021547	Nguyễn Công Vinh Hiếu	10/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
24	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	10/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
25	23021555	Trần Đình Hiếu	02/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
26	23021559	Lê Tuấn Hoàng	07/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
27	23021563	Trần Hoàng	18/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
28	23021567	Nguyễn Công Mạnh Hùng	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
29	23021571	Bùi Quang Huy	11/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
30	23021575	Nguyễn Đức Huy	14/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
31	23021579	Tô Quang Huy	27/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
32	23021583	Nguyễn Đức Hưng	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
33	23021587	Trịnh Quang Hưng	07/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
34	23021595	Phạm Công Khang	20/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
35	23021599	Trần Gia Khánh	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
36	23021603	Trần Lê Minh Khôi	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
37	23021591	Nguyễn Xuân Kiên	06/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
38	23021607	Lê Thị Hoàng Linh	17/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	1		
39	23021611	Vũ Thục Linh	13/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
40	23021615	Phạm Huy Châu Long	12/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
41	23021619	Nguyễn Văn Mạnh	21/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
42	23021623	Dương Đức Minh	31/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
43	23021627	Lò Châu Minh	23/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
44	23021631	Nguyễn Nhật Minh	21/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
45	23021635	Phạm Quang Minh	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
46	23021639	Đào Phương Nam	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
47	23021643	Nguyễn Hải Nam	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
48	23021647	Hoàng Thị Thanh Nga	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
49	23021651	Trần Thành Nguyên	26/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
50	23021655	Đào Thiên Phong	22/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
51	23021659	Bùi Quốc Phú	19/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
52	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	03/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
53	23021667	Bùi Thu Phương	13/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
54	23021671	Lê Nhữ Quang	11/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
55	23021675	Nguyễn Đình Quốc	29/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
56	23021679	Lê Ngọc Quyết	12/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
57	23021683	Ngô Bá Sơn	13/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
58	23021687	Ngô Hoan Tài	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
59	23021691	Ngô Thế Tân	10/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
60	23021719	Nguyễn Xuân Thành	12/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
61	23021723	Nguyễn Việt Thắng	05/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
62	23021727	Phan Tiến Thịnh	05/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
63	23021731	Nguyễn Mai Thanh Thư	20/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
64	23021695	Lê Hoàng Tiến	25/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
65	23021699	Nguyễn Đức Toàn	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
66	23021735	Nguyễn Thu Trang	30/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
67	23021739	Phan Trần Quang Trí	22/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
68	23021743	Đặng Phạm Trung	03/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
69	23021703	Nhữ Đình Tú	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
70	23021707	Nguyễn Anh Tuấn	07/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
71	23021711	Vũ Quốc Tuấn	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
72	23021715	Nguyễn Thanh Tùng	22/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		
73	23021747	Vũ Nhật Tường Vân	13/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
74	23021751	Lê Duy Vũ	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
75	23021755	Nguyễn Diệu Mai Vy	12/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA1	2	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ

11. CN8 – Khoa học máy tính – Lớp số 2

11.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 25	80	Viện Toán học	5	11-12	102-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 25	40	Viện Toán học	6	5-6	304-GĐ2	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 25	40	Viện Toán học	6	3-4	305-GĐ2	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 25	80	GS.TS. Nguyễn Việt Khoa	3	1-2	103-G2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 25	40	GS.TS. Nguyễn Việt Khoa	6	3-4	304-GĐ2	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 25	40	GS.TS. Nguyễn Việt Khoa	6	5-6	305-GĐ2	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 25	80	TS. Nguyễn Thị Yến Mai	5	9-10	102-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4,6,10)	3	INT1007 25	80	PGS.TS. Nguyễn Việt Anh	3	3-4	103-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 25	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	4	3-5	PM202-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 25	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	4	3-5	PM202-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 23	80	TS. Lê Đức Trọng	4	7-8	107-G2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 23	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	5	1-3	PM201-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 23	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	5	4-6	PM201-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 36	40	Trường ĐHNN	2	1-5	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 40	40	Trường ĐHNN	2	1-5	304-GĐ2	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 43	40	Trường ĐHNN	2	1-5	305-GĐ2	CL

11.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021460	Chung Thị Mai Anh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
2	23021464	Lê Huy Anh	22/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
3	23021468	Nguyễn Thị Vân Anh	14/12/2004	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
4	23021472	Văn Lê Quốc Anh	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
5	23021476	Nguyễn Đức Bảo	26/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
6	23021480	Nguyễn Đình Bình	23/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
7	23021488	Trần Mỹ Chi	26/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
8	23021484	Đỗ Quang Cường	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
9	23021492	Đỗ Văn Dũng	05/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
10	23021496	Nguyễn Ngọc Dũng	19/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
11	23021500	Vũ Đăng Dũng	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
12	23021504	Nguyễn Ngọc Duy	11/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
13	23021508	Hoàng Thái Dương	24/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
14	23021512	Nguyễn Xuân Dương	16/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
15	23021516	Nguyễn Đăng Đạo	10/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
16	23021520	Nguyễn Bích Đạt	29/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
17	23021524	Vũ Tiến Đạt	02/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
18	23021528	Trần Văn Đông	13/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
19	23021532	Lê Minh Đức	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 40	Không có CC ngoại ngữ
20	23021536	Trần Mạnh Đức	30/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
21	23021540	Nguyễn Văn Hà	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
22	23021544	Đào Danh Hào	20/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
23	23021548	Nguyễn Đình Hiếu	14/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
24	23021552	Nguyễn Xuân Hiếu	23/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
25	23021556	Nguyễn Văn Hòa	11/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
26	23021560	Nguyễn Văn Hoàng	31/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
27	23021564	Trần Hữu Hoàng	13/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
28	23021568	Nguyễn Thế Hùng	20/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
29	23021572	Lương Quang Huy	19/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
30	23021576	Nguyễn Đức Huy	29/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
31	23021580	Thiều Quang Huy	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
32	23021584	Nguyễn Văn Hưng	24/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
33	23021596	Phạm Công Khanh	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
34	23021600	Trần Gia Khánh	20/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
35	23021588	Lương Đức Kiên	25/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
36	23021592	Bùi Thế Kiệt	07/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1		
37	23021604	Lê Thế Lâm	10/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
38	23021608	Ngô Thị Ngọc Linh	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
39	23021612	Vũ Thùy Linh	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
40	23021616	Đỗ Tiến Lộc	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
41	23021620	Thái Khắc Mạnh	07/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
42	23021624	Đặng Đức Minh	07/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
43	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
44	23021632	Nguyễn Quang Minh	20/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
45	23021636	Phan Đình Minh	25/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
46	23021640	Hoàng Khánh Nam	24/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
47	23021644	Nguyễn Trường Nam	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
48	23021648	Nguyễn Tuấn Nghĩa	16/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
49	23021652	Đoàn Khánh Nhật	26/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
50	23021656	Nguyễn Duy Phong	06/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
51	23021660	Đào Mạnh Phú	07/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
52	23021664	Nguyễn Văn Phúc	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
53	23021668	Nguyễn Thị Phương	02/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
54	23021672	Lê Tất Quân	13/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
55	23021676	Kiều Thiện Quý	28/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
56	23021680	Đặng Hoàng Sơn	10/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
57	23021684	Nguyễn Anh Sơn	06/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
58	23021688	Nguyễn Thị Tâm	05/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
59	23021692	Nguyễn Đình Nhật Tân	12/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
60	23021720	Trần Duy Thành	28/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
61	23021724	Tô Quang Thắng	09/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
62	23021728	Lưu Anh Thơ	10/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
63	23021732	Lê Huy Thực	24/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
64	23021696	Phạm Anh Tiến	13/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
65	23021736	Nguyễn Thùy Trang	13/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
66	23021740	Cao Vũ Nhật Triều	08/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
67	23021744	Nguyễn Huy Trung	18/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
68	23021700	Hồ Anh Tú	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
69	23021704	Dương Anh Tuấn	03/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
70	23021708	Nguyễn Lê Anh Tuấn	07/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
71	23021712	Ngô Sơn Tùng	25/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
72	23021716	Nguyễn Văn Thanh Tùng	03/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
73	23021748	Lương Quang Vinh	30/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2		
74	23021752	Nguyễn Tiến Vũ	27/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
75	23021756	Nguyễn Thị Hải Yến	04/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA2	2	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ

12. CN8 – Khoa học máy tính – Lớp số 3

12.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 26	80	TS. Nguyễn Đức Bằng	7	9-10	102-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 26	40	ThS. Ngô Đình Đạt	4	9-10	215-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 26	40	ThS. Ngô Đình Đạt	4	7-8	216-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 26	80	TS. Phan Hải Đăng	3	11-12	309-GĐ2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 26	40	ThS. Hoàng Ngọc Quý	4	7-8	215-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 26	40	ThS. Hoàng Ngọc Quý	4	9-10	216-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 26	80	TS. Vũ Thị Thao ThS. Hồ Anh Tâm	6	3-4	107-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4,6,10)	3	INT1007 26	80	TS. Lê Hoàng Quỳnh	6	11-12	107-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 26	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	7	1-3	PM208-G2	1

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 26	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	7	1-3	PM208-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 24	80	TS. Ngô Thị Duyên	5	3-4	103-G2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 24	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	3	1-3	PM207-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 24	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	3	4-6	PM207-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 36	40	Trường ĐHNN	2	1-5	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 42	40	Trường ĐHNN	5	7-11	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 43	40	Trường ĐHNN	2	1-5	305-GĐ2	CL

12.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021461	Đặng Châu Anh	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
2	23021465	Lê Nguyên Anh	15/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
3	23021469	Phạm Mai Anh	11/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
4	23021473	Vũ Việt Anh	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
5	23021477	Nguyễn Văn Biển	05/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
6	23021489	Vũ Thị Kim Chi	11/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
7	23021481	Nguyễn Chí Công	12/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 43	Không có CC ngoại ngữ
8	23021485	Lê Đức Cường	28/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
9	23021493	Nguyễn Anh Dũng	31/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
10	23021497	Nguyễn Quang Dũng	09/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
11	23021501	Lê Anh Duy	02/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
12	23021505	Phan Thanh Duy	16/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
13	23021509	Lê Tùng Dương	26/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
14	23021513	Phạm Ngọc Hải Dương	20/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
15	23021517	Đỗ Thành Đạt	17/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
16	23021521	Nguyễn Tiến Đạt	30/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
17	23021525	Đinh Hồng Đăng	09/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
18	23021529	Vũ Huy Đông	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
19	23021533	Nguyễn Kim Trung Đức	08/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
20	23021537	Trịnh Trung Đức	19/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
21	23021541	Phạm Việt Hà	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
22	23021545	Nguyễn Ngọc Hiệp	20/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
23	23021549	Nguyễn Hữu Hiếu	29/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
24	23021553	Phạm Trung Hiếu	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
25	23021557	Bùi Minh Hoàng	03/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
26	23021561	Nguyễn Văn Huy Hoàng	02/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
27	23021565	Đoàn Thái Hùng	31/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
28	23021569	Phạm Văn Hùng	24/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
29	23021573	Nguyễn Đăng Huy	28/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
30	23021577	Nguyễn Nam Huy	19/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
31	23021581	Trần Tuấn Huy	22/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
32	23021585	Quách Thanh Hưng	31/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
33	23021593	Lê Quang Khải	05/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
34	23021597	Phạm Hoàng An Khánh	23/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
35	23021601	Trương Mạnh Khiêm	26/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
36	23021589	Nguyễn Trung Kiên	01/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1		
37	23021605	Bùi Quang Linh	28/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 42	Không có CC ngoại ngữ
38	23021609	Nguyễn Phương Linh	12/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	1	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
39	23021613	Đào Hồng Lĩnh	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
40	23021617	Nguyễn Hữu Lưu	08/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
41	23021621	Lê Quang Miền	01/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
42	23021625	Đinh Công Minh	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
43	23021629	Nguyễn Giang Minh	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
44	23021633	Nguyễn Quang Minh	16/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
45	23021637	Trần Quang Minh	19/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
46	23021641	Lê Hoài Nam	14/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
47	23021645	Quách Thành Nam	27/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
48	23021649	Hồ Văn Tiến Nguyên	10/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
49	23021653	Mạch Trần Quang Nhật	09/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
50	23021657	Trần Xuân Phong	26/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
51	23021661	Nguyễn Hoàng Phúc	08/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
52	23021665	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
53	23021669	Bùi Minh Quang	27/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
54	23021673	Phạm Minh Quân	20/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
55	23021677	Lê Ngọc Quý	29/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
56	23021681	Hà Xuân Sơn	09/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
57	23021685	Nguyễn Quang Bảo Sơn	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
58	23021689	Nguyễn Trí Tâm	13/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
59	23021693	Triệu Cao Tấn	06/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
60	23021721	Đỗ Phương Thảo	26/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
61	23021725	Trần Chiến Thắng	30/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
62	23021729	Phạm Đức Thuần	09/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
63	23021733	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	03/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
64	23021697	Trịnh Hải Tiến	29/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
65	23021737	Nguyễn Văn Tráng	19/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
66	23021741	Bùi Đức Trọng	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
67	23021745	Nguyễn Văn Trung	19/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
68	23021701	Lý Đức Tú	19/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
69	23021705	Lê Văn Tuấn	16/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
70	23021709	Phạm Anh Tuấn	08/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
71	23021713	Nguyễn Khánh Tùng	17/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2		
72	23021717	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
73	23021749	Trần Văn Vinh	15/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
74	23021753	Phạm Tuấn Vũ	08/03/2004	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ
75	23021757	Nguyễn Thị Ngọc Yến	23/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA3	2	FLF1107 36	Không có CC ngoại ngữ

13. CN8 – Khoa học máy tính – Lớp số 4

13.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 27	80	Viện Toán học	3	3-4	3-G3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 27	40	Viện Toán học	6	3-4	210-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 27	40	Viện Toán học	6	5-6	210-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 27	80	TS. Nguyễn Minh Tuấn	5	7-8	102-GĐ3	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 27	40	TS. Nguyễn Minh Tuấn	6	1-2	211-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 27	40	TS. Nguyễn Minh Tuấn	6	3-4	211-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 27	80	TS. Phan Thế Long ThS. Vũ Nguyên Thức	4	7-8	101-G2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5,7,11)	3	INT1007 27	80	TS. Lê Hoàng Quỳnh	6	5-6	106-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6,8,12)	3	INT1007 27	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	7	4-6	PM208-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7,9,13)	3	INT1007 27	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	7	4-6	PM208-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 25	80	TS. Ma Thị Châu	3	5-6	3-G3	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 25	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	2	1-3	PM207-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 25	40	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang	2	4-6	PM207-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 39	40	Trường ĐHNN	5	1-5	215-GĐ3	CL
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 41	40	Trường ĐHNN	5	1-5	210-GĐ3	CL

13.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23021462	Khổng Quốc Anh	11/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
2	23021466	Nguyễn Hồng Anh	07/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
3	23021470	Trần Hoàng Mai Anh	12/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
4	23021474	Nguyễn Xuân Bách	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
5	23021478	Bùi Phúc Bình	02/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
6	23021490	Bùi Anh Chiến	29/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
7	23021482	Nguyễn Đức Công	02/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
8	23021486	Nguyễn Lê Việt Cường	21/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
9	23021494	Nguyễn Đức Dũng	10/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
10	23021498	Nguyễn Tiến Dũng	15/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
11	23021502	Nguyễn Anh Duy	14/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
12	23021506	Trần Ánh Duy	25/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
13	23021510	Nguyễn Đức Dương	30/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
14	23021514	Trần Bình Dương	08/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
15	23021518	Hoàng Thành Đạt	24/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
16	23021522	Nguyễn Thành Đạt	29/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
17	23021526	Đỗ Hải Đăng	21/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
18	23021530	Đỗ Trung Đức	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
19	23021534	Nguyễn Tư Đức	12/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
20	23021538	Cao Hương Giang	17/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
21	23021542	Nguyễn Trung Hải	29/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
22	23021546	Đậu Đức Hiếu	07/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
23	23021550	Nguyễn Minh Hiếu	15/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
24	23021554	Phạm Trung Hiếu	03/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
25	23021558	Đoàn Minh Hoàng	02/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
26	23021562	Phạm Ngọc Huy Hoàng	17/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
27	23021566	Lưu Văn Hùng	05/03/2004	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
28	23021570	Tống Đức Hùng	19/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
29	23021574	Nguyễn Đình Quốc Huy	27/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
30	23021578	Nguyễn Nhất Huy	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
31	23021582	Nguyễn Ngọc Huyền	16/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
32	23021586	Trần Việt Hưng	12/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
33	23021594	Nguyễn Anh Khang	09/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		
34	23021598	Trần Duy Khánh	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
35	23021602	Lê Nho Khoa	23/12/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
36	23021590	Nguyễn Trung Kiên	22/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
37	23021606	Lê Huyền Linh	08/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
38	23021610	Nguyễn Thùy Linh	26/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
39	23021614	Đặng Tuấn Long	14/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
40	23021618	Đào Đức Mạnh	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
41	23021622	Bùi Quang Minh	07/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
42	23021626	Đinh Đức Minh	29/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
43	23021630	Nguyễn Nhật Minh	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
44	23021634	Phạm Nhật Minh	05/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
45	23021638	Vũ Nguyễn Trường Minh	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
46	23021642	Lê Thanh Nam	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
47	23021646	Trần Minh Nam	28/04/2004	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
48	23021650	Phạm Văn Nguyên	12/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
49	23021654	Phan Đăng Nhật	23/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
50	23021658	Vũ Cao Phong	14/03/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
51	23021662	Nguyễn Minh Phúc	12/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
52	23021666	Bùi Hải Phương	06/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
53	23021670	Đỗ Vũ Minh Quang	14/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
54	23021674	Thạch Minh Quân	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
55	23021678	Phạm Văn Quyền	25/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
56	23021682	Lê Sĩ Thái Sơn	13/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
57	23021686	Nguyễn Trường Sơn	14/01/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
58	23021690	Đào Ngọc Tân	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
59	23021718	Dương Nhật Thành	27/05/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
60	23021722	Kiều Đức Thắng	02/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
61	23021726	Nguyễn Văn Thịnh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
62	23021730	Ngọ Viết Thuyết	30/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
63	23021734	Nguyễn Thị Thương	27/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
64	23021694	Nguyễn Văn Tiền	17/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
65	23021698	Nguyễn Cảnh Toàn	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
66	23021738	Nguyễn Thời Trí	09/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 39	Không có CC ngoại ngữ
67	23021742	Bùi Thế Trung	03/02/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
68	23021702	Ngô Anh Tú	09/07/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
69	23021706	Lương Anh Tuấn	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2		
70	23021710	Trần Anh Tuấn	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
71	23021714	Nguyễn Thanh Tùng	04/04/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
72	23021746	Mai Đức Văn	26/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
73	23021750	Đào Lê Long Vũ	05/06/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
74	23021754	Nguyễn Văn Vượng	24/08/2005	QH-2023-I/CQ-CA4	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ

14. CN14 – Hệ thống thông tin

14.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 22	80	Viện Toán học	3	5-6	105-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 22	40	Viện Toán học	5	9-10	214-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 22	40	Viện Toán học	5	11-12	214-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 22	80	TS. Lê Phê Đô	3	3-4	105-GĐ3	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 22	40	TS. Lê Phê Đô	5	7-8	213-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 22	40	TS. Lê Phê Đô	5	9-10	213-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 22	80	TS. Trần Mậu Danh ThS. Vũ Nguyên Thức	6	7-8	309-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 4, 6, 10)	3	INT1007 22	80	TS. Lê Hoàng Quỳnh	4	7-8	309-GĐ2	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 22	40	ThS. Vương Thị Hải Yến	6	1-3	PM202-G2	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 22	40	ThS. Vương Thị Hải Yến	6	1-3	PM202-G2	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 20	80	TS. Đặng Trần Bình	3	11-12	308-GĐ2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 20	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	2	7-9	PM208-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 20	40	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	2	10-12	PM208-G2	2
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 41	40	Trường ĐHNN	5	1-5	210-GĐ3	CL

14.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23020507	Đinh Văn An	30/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
2	23020508	Nguyễn Bình An	30/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
3	23020509	Nguyễn Trọng An	02/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
4	23020510	Lê Minh Anh	27/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
5	23020511	Lưu Minh Anh	30/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
6	23020512	Nguyễn Duy Anh	27/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
7	23020513	Nguyễn Hoàng Hà Anh	23/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
8	23020514	Phạm Thúc Việt Anh	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
9	23020515	Vũ Phúc Anh	03/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
10	23020516	Dương Thanh Bình	14/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
11	23020517	Trần Lê Cương	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
12	23020518	Đàm Đại Dũng	28/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
13	23020519	Ngô Tuấn Dũng	24/05/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
14	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
15	23020521	Vũ Anh Dũng	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
16	23020522	Phạm Khánh Duy	18/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
17	23020523	Nguyễn Hải Dương	17/10/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
18	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	09/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
19	23020525	Dương Nguyễn Minh Đức	11/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
20	23020526	Lã Minh Đức	13/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
21	23020527	Lê Xuân Đức	21/06/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
22	23020528	Mai Anh Đức	11/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
23	23020529	Đỗ Thị Thu Hà	05/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
24	23020530	Lê Thanh Hà	17/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
25	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	28/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
26	23020532	Nguyễn Thu Hà	29/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
27	23020533	Nguyễn Thị Thanh Hiền	08/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
28	23020534	Nguyễn Huy Hiệp	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
29	23020535	Phạm Huy Hiếu	16/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
30	23020536	Trần Huy Hoàng	04/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
31	23020537	Điền Mạnh Hùng	01/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
32	23020538	Đinh Tiến Hùng	22/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
33	23020539	Đặng Quốc Huy	03/10/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
34	23020540	Nguyễn Anh Huy	08/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	1	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
35	23020541	Phạm Ngọc Huyền	22/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
36	23020542	Phạm Việt Hưng	07/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
37	23020543	Trần Nhật Hưng	30/06/2005	QH-2023-I/CQ-T	1		
38	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	03/02/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
39	23020545	Nguyễn Tùng Lâm	07/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
40	23020546	Vương Thùy Linh	14/06/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
41	23020547	Nguyễn Đức Mạnh	03/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
42	23020548	Phạm Hữu Mạnh	09/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
43	23020549	Bùi Huyền Mi	10/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
44	23020550	Doãn Đoàn Đức Minh	05/11/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
45	23020551	Giang Tuấn Minh	27/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
46	23020552	Nguyễn Đức Minh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
47	23020553	Phạm Công Minh	01/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
48	23020554	Trần Đình Quang Minh	15/10/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
49	23020555	Nguyễn Thị Si My	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
50	23020556	Bùi Mạnh Nam	20/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
51	23020557	Nguyễn Nhật Nam	05/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
52	23020558	Nguyễn Phương Nam	18/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
53	23020559	Lưu Đạt Tuấn Nghĩa	11/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
54	23020560	Trịnh Thanh Ngọc	18/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
55	23020561	Nguyễn Khôi Nguyên	12/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
56	23020562	Trần Phương Phương	17/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
57	23020563	Lê Minh Quân	03/09/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
58	23020564	Trần Minh Quân	28/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
59	23020565	Đặng Anh Quế	19/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
60	23020566	Lê Hoàng San	02/12/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
61	23020567	Lê Văn Tâm	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
62	23020568	Ngô Thị Tâm	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
63	23020573	Nguyễn Phương Thảo	16/06/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
64	23020574	Ngô Đức Thịnh	23/10/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
65	23020575	Nguyễn Phương Trang	18/01/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
66	23020576	Vũ Tiến Tuấn Trung	05/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
67	23020577	Chu Anh Trường	17/08/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
68	23020569	Phạm Thanh Tú	17/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
69	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	31/03/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
70	23020571	Nông Sơn Tùng	24/07/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
71	23020572	Vũ Thanh Tùng	01/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
72	23020578	Lê Thành Vinh	13/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2		
73	23020579	Nguyễn Quang Vinh	25/04/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ
74	23020580	Phạm Quang Vinh	23/05/2005	QH-2023-I/CQ-T	2	FLF1107 41	Không có CC ngoại ngữ

15. CN15 – Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu

15.1. Thời khóa biểu

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
FLF1107	Tiếng Anh B1	5	FLF1107 37	40	Trường ĐHNN	7	1-5	213-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 23	70	Viện Toán học	5	5-6	209-GĐ3	CL
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 23	35	Viện Toán học	6	3-4	203-GĐ3	1
MAT1093	Đại số	4	MAT1093 23	35	Viện Toán học	6	5-6	216-GĐ3	2
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 23	70	TS. Phan Hải Đăng	3	9-10	309-GĐ2	CL
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 23	35	ThS. Hoàng Ngọc Quý	6	1-2	216-GĐ3	1
MAT1041	Giải tích 1	4	MAT1041 23	35	ThS. Hoàng Ngọc Quý	6	3-4	216-GĐ3	2
EPN1095	Vật lý đại cương 1	2	EPN1095 23	70	TS. Vũ Thị Thao	5	3-4	209-GĐ3	CL
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 5, 7, 11)	3	INT1007 23	70	TS. Lê Hoàng Quỳnh	4	7-8	309-GĐ2	CL

Mã học phần	Học phần	TC	Mã LHP	Số SV	Giảng viên/ Trợ giảng	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 6, 8, 12)	3	INT1007 23	35	ThS. Vương Thị Hải Yến	2	7-9	PM402-E5	1
INT1007	Giới thiệu về Công nghệ thông tin (học tuần 7, 9, 13)	3	INT1007 23	35	ThS. Vương Thị Hải Yến	2	7-9	PM402-E5	2
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 21	70	TS. Lê Đức Trọng	4	9-10	307-GĐ2	CL
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 21	35	ThS. Lê Minh Khôi	7	7-9	PM208-G2	1
INT1008	Nhập môn lập trình	3	INT1008 21	35	ThS. Lê Minh Khôi	7	10-12	PM208-G2	2

15.2. Danh sách lớp

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
1	23020581	Nguyễn Hải An	02/07/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
2	23020582	Nguyễn Ngọc Bảo An	11/09/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
3	23020583	Hoàng Việt Anh	28/10/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
4	23020584	Lê Hoàng Anh	03/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
5	23020585	Nguyễn Quốc Anh	23/09/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
6	23020586	Nguyễn Việt Anh	05/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
7	23020587	Vũ Quốc Anh	01/09/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
8	23020588	Vũ Hoàng Ân	02/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
9	23020589	Trịnh Thị Thanh Bình	02/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
10	23020591	Hoàng Khánh Chi	14/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
11	23020590	Vũ Mạnh Cường	09/10/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
12	23020592	Nguyễn Tiến Dũng	22/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
13	23020593	Hoàng Quốc Dương	19/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
14	23020594	Dương Tiến Đạt	28/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
15	23020595	Trần Tuấn Đạt	26/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
16	23020596	Nguyễn Thành Đô	09/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
17	23020597	Cao Minh Đức	18/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
18	23020598	Đào Minh Đức	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
19	23020599	Đoàn Việt Đức	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
20	23020600	Lưu Minh Đức	22/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
21	23020601	Nguyễn Tuấn Đức	19/06/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
22	23020602	Vũ Ngọc Đức	19/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
23	23020603	Lê Thúy Hà	13/06/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
24	23020604	Phạm Bảo Hân	09/06/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
25	23020605	Vũ Văn Hiếu	01/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
26	23020606	Bùi Đức Hòa	24/04/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
27	23020607	Nguyễn Đức Hoan	05/04/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
28	23020608	Nguyễn Huy Hoàng	05/04/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
29	23020609	Vi Thị Hồng	26/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
30	23020610	Ngô Đức Huy	13/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
31	23020611	Nguyễn Ngọc Huy	02/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
32	23020612	Nguyễn Quang Huy	19/02/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
33	23020613	Vũ Bá Huy	19/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	1		
34	23020615	Đỗ Ngọc Khánh	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-N	1	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
35	23020616	Nguyễn Văn Khoa	31/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
36	23020617	Nguyễn Hữu Khôi	23/07/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
37	23020614	Đỗ Duy Kiên	21/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
38	23020618	Phạm Hoàng Lâm	24/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
39	23020619	Nguyễn Văn Lập	30/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
40	23020620	Ngô Thị Thảo Linh	25/03/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
41	23020621	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
42	23020622	Vũ Trần Duy Linh	13/09/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
43	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	18/10/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
44	23020624	Nguyễn Văn Lương	01/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
45	23020625	Nguyễn Bá Mạnh	04/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
46	23020626	Ma Đức Minh	21/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
47	23020627	Nguyễn Quang Minh	31/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
48	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	23/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
49	23020629	Nguyễn Vũ Minh	04/10/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
50	23020630	Vũ Thị Mừng	09/07/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Nhóm	Lớp Tiếng Anh	Ghi chú
51	23020631	Đặng Phương Nam	21/02/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
52	23020632	Trần Minh Nghĩa	13/08/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
53	23020633	Vũ Gia Hoàng Nhân	30/09/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
54	23020634	Hà Thị Kim Oanh	20/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
55	23020635	Mai Đình Phúc	11/10/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
56	23020636	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	01/05/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
57	23020637	Phạm Hoàng Phúc	17/03/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
58	23020638	Đặng Thu Phương	22/08/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
59	23020639	Hoàng Văn Minh Quang	22/04/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
60	23020640	Trương Gia Sinh	10/12/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
61	23020641	Nguyễn Quế Sơn	20/03/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
62	23020644	Võ Hồng Thái	15/04/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
63	23020645	Phạm Phương Thảo	29/06/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
64	23020646	Bùi Minh Thắng	12/01/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
65	23020642	Nguyễn Bá Trọng Tín	20/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2	FLF1107 37	Không có CC ngoại ngữ
66	23020643	Nguyễn Quốc Tuấn	25/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
67	23020647	Khuất Đình Vinh	10/11/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		
68	23020648	Đinh Minh Vũ	05/06/2005	QH-2023-I/CQ-N	2		

Lưu ý:

- CL: Cả lớp;
- 1÷4: Nhóm (thực hành/bài tập) 1÷4;
- Học phần Giới thiệu về CNTT – INT1007 được triển khai giảng dạy tại địa chỉ: https://onlinecourses.uet.vnu.edu.vn/
- Hệ thống Website môn học: https://courses.uet.vnu.edu.vn được triển khai phối hợp song song với việc giảng dạy trên giảng đường. Sinh viên thường xuyên truy cập hệ thống để theo dõi thông báo, học liệu, hướng dẫn và quy định của từng lớp học phần (nếu có):

  * Tài khoản truy cập website môn học: tài khoản email VNU

  * Tài liệu hướng dẫn sử dụng: tại website môn học hoặc tại địa chỉ: https://www.youtube.com/watch?v=u3O_DGjTXeA

- Địa chỉ các khu Giảng đường:

* G2, G3, GĐ2, E5: Đại học Quốc gia Hà Nội, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

* GDD3: tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Hà Nội